

Số: 10/2025/QĐST-HNGĐ

N, ngày 03 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: **Bà Dương Thị Kim T**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Khu phố N, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: **Ông Trương Văn T1**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 21 tháng 02 năm 2025;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 21 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Dương Thị Kim T và ông Trương Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Dương Thị Kim T và ông Trương Văn T1 đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Dương Thị Kim T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung tên Trương Mộc T2, sinh ngày 03/7/2018. Ông Trương Văn T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T2 3.000.000đ/tháng (Ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 3 năm 2025 cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi.

- Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Dương Thị Kim T đồng ý chịu 150.000^d (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) và đồng ý chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0004009 ngày 02/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà Dương Thị Kim T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, AV);
- UBND xã Tri Hải

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lan

